

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/DS-ST

Ngày: 30-9-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Diệu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hứa Trọng Nhơn.

Bà Võ Kiều Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Hồ Ngọc H, Sinh năm 1970 và ông Nguyễn Đường Đ, sinh năm 1962 (chồng bà H, ông Đ và bà H có mặt);

Cùng cư trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông Trương Thanh B, sinh năm 1977 và bà Lê Huỳnh H, sinh năm 1977 (vợ ông B, ông B và bà H đều vắng mặt );

Cùng cư trú: Ấp 7B, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bà Hồ Ngọc H và ông Nguyễn Đường Đ thống nhất trình bày yêu cầu:*

Ngày 21/5/2013 âm lịch, vợ chồng bà H có cho ông B vay 20.000.000 đồng để đóng hụi, khoản vay này không tính lãi.

Ngày 15/5/2014 âm lịch, ông B lại tiếp tục vay 80.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 0,8%/năm/80.000.000 đồng.

Do nhiều lần hứa hẹn mà ông B vẫn không thanh toán nợ nên bà H có yêu cầu Tổ hòa giải ấp 7B, xã H giải quyết tranh chấp. Ngày 09/9/2015, Tổ hòa giải mời các bên đến để tiến hành hòa giải, tại phiên hòa giải ông B có viết giấy cam kết, thừa nhận thiếu bà H và ông Đ 100.000.000 đồng, hẹn ngày 21/9/2015 trả 10.000.000 đồng, còn 90.000.000 đồng mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Nhưng từ đó đến nay, ông B vẫn không thực hiện lời hứa, không thanh toán nợ. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu ông Trương Thanh B có nghĩa vụ thanh toán khoản vay vốn gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất tính theo mức lãi quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định từ tháng 5/2014 âm lịch đến nay trên số tiền vốn 80.000.000 đồng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Năm Căn nhận được đơn khởi kiện bổ sung do bà H nộp trực tiếp với nội dung:

Nguyên trước đây bà H khởi kiện yêu cầu ông Trương Thanh B có nghĩa vụ thanh toán khoản vay vốn gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất tính theo mức lãi quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định từ tháng 5/2014 âm lịch đến nay trên số tiền vốn 80.000.000 đồng. Nhưng xét thấy, ngày vay mượn nợ có vợ của ông B là bà Lê Huỳnh H cùng với ông B đến gặp vợ chồng bà H, ông Đ cùng thỏa thuận. Vì vậy, nay vợ chồng bà Hồ Ngọc H, ông Nguyễn Đường Đ khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H cùng có nghĩa vụ thanh toán khoản vay vốn gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất tính theo mức lãi quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định từ tháng 5/2014 âm lịch đến nay trên số tiền vốn 80.000.000 đồng.

*\* Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 29 tháng 8 năm 2022, ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H thống nhất trình bày:*

Nguyên trước đây ông Trương Thanh B có vay tiền của bà Hồ Ngọc H và ông Nguyễn Đường Đ, đến ngày 09/02/2015 ông B có viết tờ cam kết giao cho ông Đ giữ, nội dung xác định ông B có nợ của ông Đ và bà H 100.000.000 đồng và thỏa thuận cách thức thanh toán. Từ ngày viết tờ cam kết đến nay thì vợ chồng ông B không đóng lãi. Thời gian qua, bà H có mượn người để đòi nợ vợ chồng ông. Trước năm 2015 thì ông B và bà H tính lãi 0,8%/tháng, ông B đóng được vài tháng và trả vốn được một phần nhưng hiện nay không có chứng cứ nộp cho Tòa án (đóng lãi trên 05 tháng).

Tờ cam kết của ông B có ông Võ Văn P và ông Võ Quốc T chứng kiến. Khoản vay vốn ban đầu là 80.000.000 đồng vào ngày 15/5/2014 âm lịch, bà H tính lãi nên đến ngày 09/02/2015 số tiền vay mới lên mức 100.000.000 đồng như trong “tờ cam kết”. Sau năm 2015, bà H có trả thêm 2.000.000 đồng cho bà H nhưng không làm biên nhận.

*\* Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn – Bà Hồ Ngọc H trình bày: Vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện, buộc vợ chồng ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H thanh toán khoản tiền vốn vay là 100.000.000 đồng, lãi suất của số tiền vốn 80.000.000 đồng mỗi năm là

11.400.000 đồng, tính từ ngày 09/9/2014 (tức ngày 16/8/2014 âm lịch) đến nay. Vì từ ngày vay tiền thì ông B có đóng lãi được 03 tháng, sau đó vợ chồng ông B, bà H có trả thêm được 2.000.000 đồng tiền lãi nên vợ chồng bà H yêu cầu tính lãi như trên. Vợ chồng bà H không yêu cầu mức lãi quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định theo đơn khởi kiện ban đầu.

Ông Nguyễn Đường Đ thống nhất với lời trình bày của bà H.

- Bị đơn, vợ chồng ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Về phần thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật nên không có kiến nghị. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Ngọc H và ông Nguyễn Đường Đ, buộc vợ chồng ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H thanh toán số tiền vay vốn gốc còn nợ là 100.000.000 đồng và lãi theo mức lãi suất 11.400.000 đồng/năm/80.000.000 đồng vì phù hợp với quy định của pháp luật. Vợ chồng ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của vợ chồng bà H, ông Đ được chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng.

Vợ chồng bà Hồ Ngọc H và ông Nguyễn Đường Đ khởi kiện vợ chồng ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H yêu cầu thanh toán tiền vay gốc và lãi suất còn nợ, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H cư trú tại ấp 7B, xã H, huyện N nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đối với vợ chồng ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B và bà H.

[2]. Về nội dung vụ án

Vợ chồng bà H, ông Đ cho vợ chồng ông B, bà H vay nhiều lần Đến ngày 09/02/2015 các bên làm ”Tờ cam kết” và thỏa thuận cách thức thanh toán nợ nhưng vợ chồng ông B và bà H không thực hiện, không trả nợ gốc và lãi nên các bên xảy ra tranh chấp. Xét thấy, quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm nên vợ chồng bà H và ông Đ khởi kiện buộc vợ chồng ông B và bà H thanh toán số tiền vay gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi mỗi năm là 11.400.000 đồng/năm/80.000.000 đồng, thời gian tính từ ngày 16/8/2014 âm lịch (tức ngày 09/9/2014 dương lịch) đến nay.

**\* Xét hợp đồng vay.**

Ngày 21/5/2013 âm lịch, vợ chồng bà H có cho ông B vay 20.000.000 đồng để đóng hui, khoản vay này không tính lãi và hợp đồng bằng lời nói; Ngày 15/5/2014 âm lịch, vợ chồng ông B, bà H tiếp tục vay thêm 80.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 0,8%/năm/80.000.000 đồng, các bên có làm “Tờ biên nhận”. Đến ngày 09/02/2015 các bên tiếp tục làm “Tờ cam kết”. Ông B và bà H xác định có vay tiền của bà Hồ Ngọc H và ông Nguyễn Đường Đ, đến ngày 09/02/2015 ông B có viết “Tờ cam kết” giao cho ông Đ giữ, nội dung xác định ông B có nợ của ông Đ và bà H 100.000.000 đồng và thỏa thuận cách thức thanh toán. Như vậy, hợp đồng vay tài sản của các đương sự là có thật và hợp pháp.

**\* Xét về yêu cầu thanh toán nợ.**

Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản vợ chồng bà H và ông Đ xác định phía vợ chồng ông B và bà H không thực hiện trách nhiệm trả nợ gốc và không đóng lãi, vợ chồng bà H có đơn đốc, nhắc nhở nhưng vợ chồng ông B vẫn không thanh toán nợ, nay bà H và ông Đ yêu cầu vợ chồng ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H thanh toán khoản vay vốn gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi theo mức lãi suất 11.400.000 đồng/năm/80.000.000 đồng tính từ ngày 09/9/2014 (16/8/2014 âm lịch) đến nay, ông B và bà H thừa nhận còn nợ khoản tiền vay và có viết “Tờ cam kết” với số tiền là 100.000.000 đồng, trước năm 2015 tính lãi 0,8%/tháng, ông B đóng được vài tháng và trả vốn được một phần nhưng hiện nay không có chứng cứ nộp cho Tòa án. Do ông B và bà H không cung cấp chứng thể hiện việc trả nợ gốc nên ông B và bà H phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh được, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Xét thấy, vợ chồng ông B và bà H đã vi phạm hợp đồng vay tài sản, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, quá trình vay chỉ đóng lãi 03 tháng và 2.000.000 đồng, mức lãi suất vợ chồng bà H và ông Đ đặt ra là 11.400.000 đồng tương đương 14,25%/năm, không vượt quá quy định của pháp luật (20%/năm) vì vậy ngoài khoản nợ gốc mà ông B và bà H phải liên đới thanh toán cho vợ chồng bà H và ông Đ là 100.000.000 đồng thì cần buộc ông B và bà H thanh toán khoản tiền lãi (08 năm 21 ngày x 14,25%/năm/80.000.000 đồng – 2.000.000 đồng) bằng 89.865.000 đồng (tính đến ngày 30/9/2022) là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày vợ chồng bà Hồ Ngọc H và ông Nguyễn Đường Đ có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H chậm thanh toán cho vợ chồng bà H, ông Đ số tiền nêu trên thì hàng tháng vợ chồng ông B và bà H còn phải liên đới chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

**\* Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.**

Do yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà H, ông Đ được chấp nhận nên vợ chồng ông B và bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147

Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vợ chồng bà H, ông Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Hồ Ngọc H và ông Nguyễn Đường Đ, buộc vợ chồng ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho vợ chồng bà H, ông Đ tổng số tiền 189.865.000 đồng (*Một trăm tám mươi chín triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), trong đó tiền vay gốc là 100.000.000 đồng, lãi suất 89.865.000 đồng (tính đến hết ngày 30/9/2022).

Kể từ ngày vợ chồng bà Hồ Ngọc H và ông Nguyễn Đường Đ có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H chậm thanh toán cho vợ chồng bà H, ông Đ số tiền nêu trên thì hàng tháng vợ chồng ông B và bà H còn phải liên đới chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Vợ chồng ông Trương Thanh B và bà Lê Huỳnh H phải chịu án phí với số tiền 9.493.000 đồng (tính tròn).

Vợ chồng bà Hồ Ngọc H và ông Nguyễn Đường Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà H được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015549 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau ngày 11 tháng 5 năm 2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phan Diệu Hiền**